

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THỊ XÃ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 268/2017/HS-ST

Ngày: 13 - 12 - 2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Anh Thi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Ngọc Hồng, Giáo viên nghỉ hưu;

Bà Nguyễn Kim Hoa, Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Cảnh Khang, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Mai Chiến Thắng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 08 và 13 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 275/2017/TLST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 313/2017/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Đinh Văn C, sinh năm 1997 tại tỉnh Hà Nam; nơi ĐKNKTT: Khu phố X, phường Bình Hưng H, quận Bình T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Đinh Văn Q, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1969; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16-8-2017.

2. Nguyễn Hoàng Q (tên gọi khác: B), sinh ngày 02-7-2000 tại Thành phố Hồ Chí Minh (đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 17 tuổi 1 tháng 14 ngày); nơi ĐKNKTT: Khu phố V, phường Bình Hưng H, quận Bình T, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ văn hoá: 9/12; nghề nghiệp: Không; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Thiên chúa; con ông Nguyễn Quốc H, sinh năm 1965 và bà Bùi Thị Mỹ H, sinh năm 1972; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 16-8-2017 đến ngày 25-8-2017 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cầm giữ tại nơi cư trú.

Các bị cáo có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Hoàng Q:* Ông Nguyễn Quốc H, sinh năm 1965; nơi ĐKNKTT: Khu phố V, phường Bình Hưng H, quận Bình T, Thành phố Hồ Chí Minh (là cha ruột của bị cáo). Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Q (theo chỉ định):* Luật sư Phạm Văn V, Công ty Luật Miền Đông thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương. Có mặt ngày 08-12-2017, vắng mặt ngày 13-12-2017.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Ông Nguyễn Quốc H, sinh năm 1965; nơi ĐKNKTT: Khu phố V, phường Bình Hưng H, quận Bình T, Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1987; nơi ĐKNKTT: Khu phố Đồng A, phường Bình H, thị xã Thuận A, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

2. Ông Trần Minh T2, sinh năm 1987; nơi ĐKNKTT: Khu phố Đồng A, phường Bình H, thị xã Thuận A, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 16-8-2017, Nguyễn Hoàng Q điều khiển xe mô tô biển số 52P1-7202 chở Đinh Văn C lưu thông trên đường DT.743 thuộc đoạn khu vực cây xăng Vân T, phường Bình H, thị xã Thuận A, tỉnh Bình Dương đang vận chuyển 01 khẩu súng búa cùng 05 viên đạn đựng trong 01 vỏ bao thuốc lá hiệu “555” giấu trong túi quần của C thì bị Công an phường Bình Hòa bắt quả tang cùng tang vật.

Tại cơ quan Công an, Q và C khai nhận: Do nhà ở gần nhau nên C biết Đ (tên gọi khác: Phong T, N hiện chưa làm việc được), có bán các loại công cụ hỗ trợ như dao, kiếm, roi điện.... Để có tiền tiêu xài, C nhận đi giao các công cụ này cho Đ để lấy tiền công hoặc thông qua mạng xã hội như zalo, facebook nếu có khách hỏi mua trực tiếp từ C thì C sẽ mua lại của Đ rồi bán lại cho khách để lấy tiền lời, tuy nhiên do C không có xe mô tô nên mỗi khi đi giao hàng cho khách đặt mua, C rủ Q lấy xe máy của nhà Q chở đi, sau đó C sẽ chia tiền lời lại cho Q.

Ngày 13-8-2017, Đ nhắn tin qua facebook cho C nói Đ có súng búa bán với giá 1.600.000 đồng/khẩu và kêu C tìm người mua, C đồng ý và đăng lên facebook “Cuong Van” với giá 2.500.000 đồng/khẩu thì có 01 người đàn ông đồng ý mua và hẹn C địa điểm giao nhận tại khu vực cây xăng Vân T thuộc phường Bình H, thị xã Thuận A vào sáng ngày 16-8-2017.

Khoảng 08 giờ ngày 16-8-2017, C nhắn tin cho Q kêu Q qua chở C đi giao súng búa như đã hẹn, Q đồng ý và điều khiển xe mô tô biển số 52P1-7202 đến nhà C rồi chở C đến nhà Đ ở tại một khu chung cư thuộc quận Bình T, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến nơi, Q đứng dưới chờ còn C lên gặp Đ lấy 01 khẩu súng búa và 05

viên đạn rồi quay xuống cùng Q đi đến điểm hẹn nêu trên thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Tại Bản kết luận giám định số 2868/C54B ngày 22-8-2017 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Mẫu vật gửi giám định 01 (một) cây súng bút hình tròn, màu ánh kim, bằng kim loại dài khoảng 16cm là súng tự chế hình bút có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng.

- 05 (năm) viên đạn đầu màu đen, dài khoảng 03cm gửi giám định là đạn chưa bắn thuộc loại đạn cỡ 5,6mm x 15,6mm (đạn thể thao Quốc phòng). Dùng khẩu súng gửi giám định bắn thực nghiệm ngẫu nhiên 02/05 viên, kết quả đạn nổ.

Bản Cáo trạng số 296/QĐ-KSĐT ngày 15 - 11 - 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An đã truy tố các bị cáo Đinh Văn C, Nguyễn Hoàng Q về tội “Vận chuyển trái phép vũ khí quân dụng” theo Khoản 1 Điều 230 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa:

Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, không có ý kiến gì về nội dung bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An truy tố.

Vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Khoản 1 Điều 230; Điểm p Khoản 1 Điều 46; Điểm n Khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009), xử phạt bị cáo Đinh Văn C từ 18 đến 24 tháng tù.

Áp dụng Khoản 1 Điều 230; Điểm p Khoản 1 Điều 46; Điều 69, 74 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009), xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Q từ 09 đến 12 tháng tù.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Q thống nhất tội danh, khung hình phạt mà Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An đề nghị áp dụng đối với bị cáo Q. Tuy nhiên, bị cáo Q khi phạm tội chưa thành niên, nhận thức hạn chế, tham gia với vai trò giúp sức, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009), xử phạt bị cáo ở mức án thấp và không cách ly ra khỏi đời sống xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của những người tiến

hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo Đinh Văn C, Nguyễn Hoàng Q tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 10 giờ ngày 16-8-2017, Nguyễn Hoàng Q điều khiển xe mô tô biển số 52P1-7202 chở Đinh Văn C lưu thông trên đường DT.743 thuộc đoạn khu vực cây xăng Vân T, phường Bình H, thị xã Thuận A, tỉnh Bình Dương đang vận chuyển 01 khẩu súng bút và 05 viên đạn đựng trong 01 vỏ bao thuốc lá hiệu “555” thì bị bắt cùng tang vật.

Theo kết luận giám định thì khẩu súng bút các bị cáo vận chuyển là súng tự chế có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng và 05 đạn các bị cáo vận chuyển dùng khẩu súng nói trên bắn thực nghiệm thì kết quả là đạn nổ.

Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vận chuyển trái phép vũ khí quân dụng” theo Khoản 1 Điều 230 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm, nhưng vì thỏa mãn nhu cầu của bản thân, các bị cáo biết rõ súng, đạn các bị cáo vận chuyển là nguồn nguy hiểm cao đối với xã hội, có khả năng sát thương, gây nguy hại cho tính mạng, sức khỏe của con người, chỉ có các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền sản xuất, vận chuyển nhưng các bị cáo vẫn mua về rồi vận chuyển đi bán lại cho người khác nhằm thu lợi bất chính.

Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội, xâm phạm vào các quy định độc quyền của Nhà nước về chế tạo, quản lý vũ khí quân dụng. Hành vi đó còn gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Lỗi của các bị cáo trong vụ án này là cố ý trực tiếp. Ngoài lần bị phát hiện, xét xử lần này, các bị cáo còn thừa nhận đã nhiều lần thực hiện hành vi mua bán, vận chuyển các loại hung khí nguy hiểm khác, tuy chưa xử lý các bị cáo về hành vi này nhưng điều đó cũng thể hiện bản chất của các bị cáo là rất nguy hiểm. Do đó, cần xử phạt các bị cáo với mức án nghiêm, cách ly ra khỏi xã hội một thời gian nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Trong vụ án có vai trò đồng phạm, nhưng là đồng phạm giản đơn. Bị cáo C là người rủ rê, bị cáo Q tham gia vai trò giúp sức nên bị cáo C phải chịu mức án cao hơn.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo C rủ rê bị cáo Q phạm tội là tình tiết tăng nặng xúi giục người chưa thành niên phạm tội theo Điểm n Khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Bị cáo Q phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ theo Điểm p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Bị cáo Q có nhiều tình tiết giảm nhẹ và khi phạm tội chưa thành niên nên áp dụng các Điều 47, 69 và 74 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) khi quyết định hình phạt.

Lời đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa có căn cứ, đúng luật, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nên được chấp nhận.

Theo quy định tại Khoản 1 Điều 230 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) thì khung hình phạt áp dụng đối với các bị cáo từ 1 năm đến 7 năm tù là thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng theo quy định tại Khoản 3 Điều 8 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) nên không có căn cứ áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009). Do đó, lời đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo Q tại phiên tòa không có cơ sở chấp nhận.

Xét thấy, các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung.

Đối với đối tượng Lê Hải Đ có dấu hiệu mua bán trái phép vũ khí quân dụng với các bị cáo nhưng xảy ra trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh nên Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Bình Dương đã có công văn thông tin tội phạm cho Cơ quan An ninh điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh xử lý theo thẩm quyền.

Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Điều tra thu giữ:

- 01 khẩu súng bút và 05 viên đạn thu giữ trong vụ án, trong đó có 02 viên đã được Phân viện Khoa học hình sự - Bộ Công an sử dụng bắn để tiến hành giám định và còn lại 03 (ba) viên, Cơ quan An ninh điều tra tỉnh Bình Dương đã bàn giao cho Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bình Dương bảo quản theo quy định, do đó tiếp tục giao cho Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bình Dương để tiêu hủy theo thẩm quyền.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen của bị cáo C là phương tiện phạm tội nên tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

- 01 hộp bao thuốc lá hiệu 555 dùng đựng các viên đạn, không có giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

- 01 xe mô tô biển số 52P1-7202 là tài sản của ông Nguyễn Quốc H cho bị cáo Q mượn sử dụng nhưng không biết Q sử dụng làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan An ninh điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu.

- 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Hoàng Q là giấy tờ tùy thân của bị cáo Q, không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 230; Điểm p Khoản 1 Điều 46; Điểm n Khoản 1 Điều 48; Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) đối với bị cáo Đinh Văn C;

- Khoản 1 Điều 230; Điểm p Khoản 1 Điều 46; các Điều 47, 53, 69, 74 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) đối với bị cáo Nguyễn Hoàng Q;

- Các Điều 64, 66 của Luật số 14/2017/QH14 của Quốc hội về việc quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

- Điều 76, 99 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2003;

- Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 - 12 - 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Đinh Văn C, Nguyễn Hoàng Q phạm tội “Vận chuyển trái phép vũ khí quân dụng”;

Xử phạt bị cáo Đinh Văn C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16-8-2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Q 10 (mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 16-8-2017 đến ngày 25-8-2017.

2. Về xử lý vật chứng:

- Giao trả cho bị cáo Nguyễn Hoàng Q 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Hoàng Q (bản chính).

- Tịch thu, sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone (model A1387);

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 hộp bao thuốc lá hiệu 555.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13-11-2017)

- Tiếp tục giao 01 khẩu súng bút đầu màu vàng, thân màu bạc bằng kim loại dài khoảng 16 cm và 03 viên đạn dài khoảng 3cm, đầu đạn màu đen cho Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bình Dương để tịch thu, tiêu hủy theo quy định.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06-11-2017)

3. Về án phí:

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp của bị cáo Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bào chữa cho bị cáo Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Chi cục THADS thị xã Thuận An;
- Công an thị xã Thuận An;
- Chánh án (để báo cáo);
- Bị cáo, người liên quan, Luật sư;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

(Đã ký)

Phạm Anh Thi